

Số: 346/KH-UBND

Điện Biên, ngày 03 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” (sau đây gọi là Đề án); UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Đề án nhằm đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) trong các loại hình doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản của NLĐ và NSDLĐ; đồng thời nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án, xác định những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; chú trọng hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về công tác nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản của NLĐ và NSDLĐ.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp và người lao động và người sử dụng lao động.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp

liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động PBGDPL.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất là 02 cuộc/năm.

d) Đảm bảo 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác PBGDPL.

g) Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Hòa giải viên lao động cấp huyện, thị xã, thành phố.
- NLĐ và NSDLĐ trong các công ty, doanh nghiệp, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số.

3. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Thời gian thực hiện: Thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch này từ năm 2023 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho người NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

a) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và các địa phương.

b) Tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và các địa phương.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

a) Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

- Hình thức:

+ Tài liệu tập huấn và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

+ Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh liên quan và các địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Liên đoàn Lao động tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thực hiện tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Tổ chức tuyên truyền, PBGDPL bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin - Truyền thông; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Tham mưu tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của kế hoạch, về pháp luật lao động, quan hệ lao động, nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ; các mô hình, điển hình trong hoạt động tuyên truyền, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; các doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật lao động...

5. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan và các địa phương để thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Kế hoạch.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương;
- Bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Định kỳ (trước ngày 05/12 hằng năm) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh và yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PT và TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^(PHN).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vừ A Bằng